Môn học: Tiếng Việt ; Lớp 3

Tên bài học **Bài đọc 2 :Thả diều.So sánh (tiết 2)**

Số tiết: 34

Thời gian dạy: 10 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.

- Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các

hình ảnh so sánh.

- Biết yêu quê hương, đất nước.

- Biết yêu quý thiên nhiên, đồ chơi.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cánh diều tuổi thơ”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe. | -Em Cách hát cùng các bạn |
| **25** | **3. Hoạt động luyện tập – thực hành** | |  |
|  | ***Hoạt động 3. Xếp các từ ngữ của một câu có hình ảnh so sánh trong bài thơ vào chỗ phù hợp trong sơ đồ.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** | | ***Diều*** | ***là*** | ***hạt cau*** |   - GV dướng dẫn mẫu  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét  - Những từ so sánh là từ nào?  - GV nhận xét, chốt: Từ so sánh có thể là là / như / thành / hay / cũng có trường hợp từ so sánh bị ẩn (bị bỏ trống), thay bằng một dấu gạch ngang (VD: Diều em – lưỡi liềm).  - GV mời các tổ tiếp nối nhau đọc từng dòng trong sơ đồ.  ***Hoạt động 4. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  *Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu*  *Trỏ lối sang mùa hè*  *Quả cà chua như cái đèn lông nhỏ xíu*  *Thắp mùa đông ấm những đêm thâu*  *Quả ớt như ngọn đèn dầu*  *Chạm đầu lưỡi – chạm vào sức nóng*  - Yêu cầu HS quan sát, làm việc theo nhóm 4  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  - Gv mời HS đọc lại | - HS đọc thầm yêu cầu bài  - HS theo dõi  - HS đọc thầm lại bài và làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện trình bày.  - HS nhận xét  - HS trả lời: là, thành, hay, như,...  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS đọc lại | -Hướng dẫn các em HSC thực hiện bài tập.  -Em Cách đọc lại vần am, đọc các tiếng cam, làm, chạm, chàm. |
| **5’** | **\*Củng cố, dặn dò** | |  |
|  | - Gv nhắc lại kiến thức bài học  - Tuyên dương những HS học tốt  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe |  |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |  |